

BIỂU GIÁ DỊCH VỤ

(Kèm theo Quyết định số: 125/2025/QĐ-OIC ngày 20/12/2025 của Cảng tổng hợp Quốc tế Đại Dương về việc Ban hành biểu giá dịch vụ bốc xếp (bốc dỡ) hàng hóa và các dịch vụ có liên quan tại cảng

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.

Áp dụng cho tất cả các khách hàng có liên quan đến việc ký kết hợp đồng bốc xếp hàng hóa, thuê kho bãi tập kết hàng, thuê máy móc thiết bị và các dịch vụ liên quan tại Cầu cảng số 3, 4, 5 - Bến cảng tổng hợp Nghi Sơn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Đại Dương.

II. GIÁ DỊCH VỤ XẾP DỠ HÀNG HÓA.

Stt	Hàng hóa	Nội dung dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (Bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kê trước		Giá kê khai kỳ này		Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kê trước	Tỷ lệ tăng/giảm m (%) so với kỳ liên kê trước	Ghi chú
A CÁC DỊCH VỤ BỐC XẾP												
1	Clinker	Thuê cầu cảng và bốc xếp hàng từ cầu cảng xuống tàu thủy (sử dụng cầu bờ hoặc cầu tàu)	Dòng/tấn	Bán lẻ	-	-	26.000	28.080	2026	-	-	Giá tối đa
		Cung cấp điện để vận hành hệ thống máng rót và thuê cầu cảng cho tàu cập cầu hàng làm.	Dòng/tấn	Bán lẻ	-	-	20.000	21.600	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ tàu thủy sang tàu thủy sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ	Dòng/tấn	Bán lẻ	-	-	30.000	32.400	2026	-	-	Giá tối đa
		Thuê máng rót chuyên dùng	Dòng/tấn	Bán lẻ	-	-	16.000	17.280	2026	-	-	Giá tối đa
		Thuê cầu bờ bốc xếp hàng	Dòng/tấn	Bán lẻ	-	-	12.000	12.960	2026	-	-	Giá tối đa

2	Hàng xi măng bột	Thuê cầu cảng cho tàu cập cầu làm hàng và bơm hàng bằng xe chuyên dụng	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	20.000	21.600	2026	-	-	Giá tối đa
		Thuê cầu cảng cho tàu cập cầu	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	18.000	19.440	2026	-	-	Giá tối đa
3	Hàng Than các loại	Thuê máy rót chuyên dùng bơm hàng	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	18.000	19.440	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô (tàu nội địa sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	32.000	34.560	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô (tàu nhập khẩu sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	35.000	37.800	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ tàu thủy sang tàu thủy (sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	35.000	37.800	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ Cầu cảng xuống tàu thủy (sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	28.000	30.240	2026	-	-	Giá tối đa
		Hàng than nhập khẩu đóng bịch loại (1-2) tấn/bịch	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	50.000	54.000	2026	-	-	Giá tối đa
3	Hàng xi măng bịch	Bốc xếp và giao nhận loại hàng dạng dây quang (1-2) tấn/bịch	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	40.000	43.200	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp và giao nhận loại hàng đóng bịch Sling, Junbo (1-2) tấn/bịch	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	38.000	41.040	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ tàu sang tàu (sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	57.000	61.560	2026	-	-	Giá tối đa
		Vật tư chèn lót và chằng buộc hàng dưới lòng tàu	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	3.000	3.240	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ xe xuống kho hoặc từ kho lên xe	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	10.000	10.800	2026	-	-	Giá tối đa

		Xe trung chuyển từ Kho ra cầu cảng hoặc ngược lại	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	9.000	9.720	2026	-	-	Giá tối đa
4	Hàng tồn cuộn loại từ (17-25) cuộn/tấn	Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô (sử dụng cầu tàu)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	25.000	27.000	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô (sử dụng cầu bờ)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	33.000	35.640	2026	-	-	Giá tối đa
5	Hàng Thạch cao	Bốc xếp hàng từ Bãi lên xe hoặc ngược lại	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	10.000	10.800	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ Tàu thủy lên ô tô sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ (hàng nhập khẩu)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	35.000	37.800	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ Tàu thủy lên ô tô sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ (hàng nội địa)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	30.000	32.400	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	30.000	32.400	2026	-	-	Giá tối đa
6	Hàng tro bay ẩm	Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	30.000	32.400	2026	-	-	Giá tối đa
7	Hàng tro bay khô	Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô (sử dụng máy hút chuyên dùng)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	40.000	43.200	2026	-	-	Giá tối đa
8	Hàng Xi thép, xỉ lò cao	Bốc xếp hàng từ Tàu thủy lên ô tô	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	30.000	32.400	2026	-	-	Giá tối đa
9	Hàng Quặng Lào	Bốc xếp trọn gói từ: Ô tô => Cầu hàng => Bãi tập kết => Ô tô => Cầu cảng => Tàu thủy	Usd/tấn	Bán lẻ	-	-	2,50	2,70	2026	-	-	Giá tối đa
10	Hàng đá các loại	Bốc xếp hàng từ Cầu cảng xuống tàu thủy sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ (hàng xuất khẩu)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	28.000	30.240	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ Cầu cảng xuống tàu thủy sử dụng cầu tàu hoặc cầu bờ (hàng xuất khẩu)	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	25.000	27.000	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	30.000	32.400	2026	-	-	Giá tối đa

11	Hàng Cọc bê tông Ly tâm, cọc cứ	Bốc xếp hàng từ ô tô xuống tàu thủy	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	80.000	86.400	2026	-	-	Giá tối đa
12	Hàng Cát	Bốc xếp hàng từ Cầu cảng => tàu thủy	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	23.000	24.840	2026	-	-	Giá tối đa
13	Hàng sản lát nông sản	Bốc xếp hàng từ xe ô tô xuống tàu bằng cont có xả đáy	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	37.000	39.960	2026	-	-	Giá tối đa
		Bốc xếp hàng từ xe ô tô xuống tàu thủy sử dụng găng ngoạm	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	42.000	45.360	2026	-	-	Giá tối đa
14	Hàng bùn thải công nghiệp	Bốc xếp hàng từ Tàu thủy lên ô tô	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	60.000	64.800	2026	-	-	Giá tối đa
15	Hàng thiết bị	Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô hoặc ngược lại	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	180.000	194.400	2026	-	-	Giá tối đa
16	Bốc xếp hàng phân bón (Đạm, kali, lân, NPK	Bốc xếp hàng từ tàu thủy lên ô tô hoặc ngược lại	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	60.000	64.800	2026	-	-	Giá tối đa

B CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	Máy cầu chân đế	Thuế máy làm các công việc tính theo thời gian	Đồng/giờ	Bán lẻ	-	-	3.500.000	3.780.000	2026	-	-	Giá tối đa
		Thuế máy làm việc tính theo đầu tấn	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	12.000	12.960	2026	-	-	Giá tối đa
2	Máy cầu bán xích sức nâng 100 tấn	Thuế máy làm các công việc tính theo thời gian	Đồng/giờ	Bán lẻ	-	-	1.500.000	1.620.000	2026	-	-	Giá tối đa
		Thuế máy làm việc tính theo đầu tấn	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	8.000	8.640	2026	-	-	Giá tối đa
2	Máy Xúc	Thuế máy làm các công việc tính theo thời gian	Đồng/giờ	Bán lẻ	-	-	1.000.000	1.080.000	2026	-	-	Giá tối đa

3	lật	Thuê máy làm việc tính theo đầu tấn	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	8.000	8.640	2026	-	-	Giá tối đa
4	Máy xúc đào	Thuê máy làm các công việc tính theo thời gian	Đồng/giờ	Bán lẻ	-	-	1.200.000	1.296.000	2026	-	-	Giá tối đa
		Thuê máy làm việc tính theo đầu tấn	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	10.000	10.800	2026	-	-	Giá tối đa
5	Thuê nhà kho có mái che	Thuê kho tập kết hàng tính theo tấn/ngày	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	2.000	2.160	2026	-	-	Giá tối đa
		Thuê kho tập kết hàng tính theo m2/tháng	Đồng/m2	Bán lẻ	-	-	70.000	75.600	2026	-	-	Giá tối đa
6	Thuê bãi	Thuê bãi tập kết hàng tính theo tấn/ngày	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	1.000	1.080	2026	-	-	Giá tối đa
		Thuê bãi tập kết hàng tính theo m2/tháng	Đồng/m2	Bán lẻ	-	-	30.000	32.400	2026	-	-	Giá tối đa
7	Cán hàng	Tính theo số lần thực tế	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	2.000	2.160	2026	-	-	Giá tối đa
8	Xe ô tô	Xe trung chuyển hàng từ kho, bãi ra cầu cảng và ngược lại	Đồng/tấn	Bán lẻ	-	-	10.000	10.800	2026	-	-	Giá tối đa
9	Mua điện	Cước sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất	Đồng/Kw	Bán lẻ	-	-	3.000	3.240	2026	-	-	Giá tối đa
10	Thuê phòng	Cước thuê phòng ở, phòng làm việc tính theo từng tháng	Đồng/phòng	Bán lẻ	-	-	4.000.000	4.320.000	2026	-	-	Giá tối đa
11	Cấp dầu	Cước dịch vụ cấp dầu qua cảng	Đồng/lít	Bán lẻ	-	-	204	220	2026	-	-	Giá tối đa
12	Cung cấp nước sinh hoạt	Tàu quốc tịch Việt Nam	Đồng/m3	Bán lẻ	-	-	50.926	55.000	2026	-	-	Giá tối đa
		Tàu quốc tịch nước ngoài	Usd/m3	Bán lẻ	-	-	3,5	3,78	2026	-	-	Giá tối đa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
KHỎANG SẢN ĐẠI DƯƠNG



GIÁM ĐỐC

Văn Hùng Kiên